VIETNAMESE
LAND&ESTATES

IIRR pmc pmc KNOWLEDGE

Land&Life

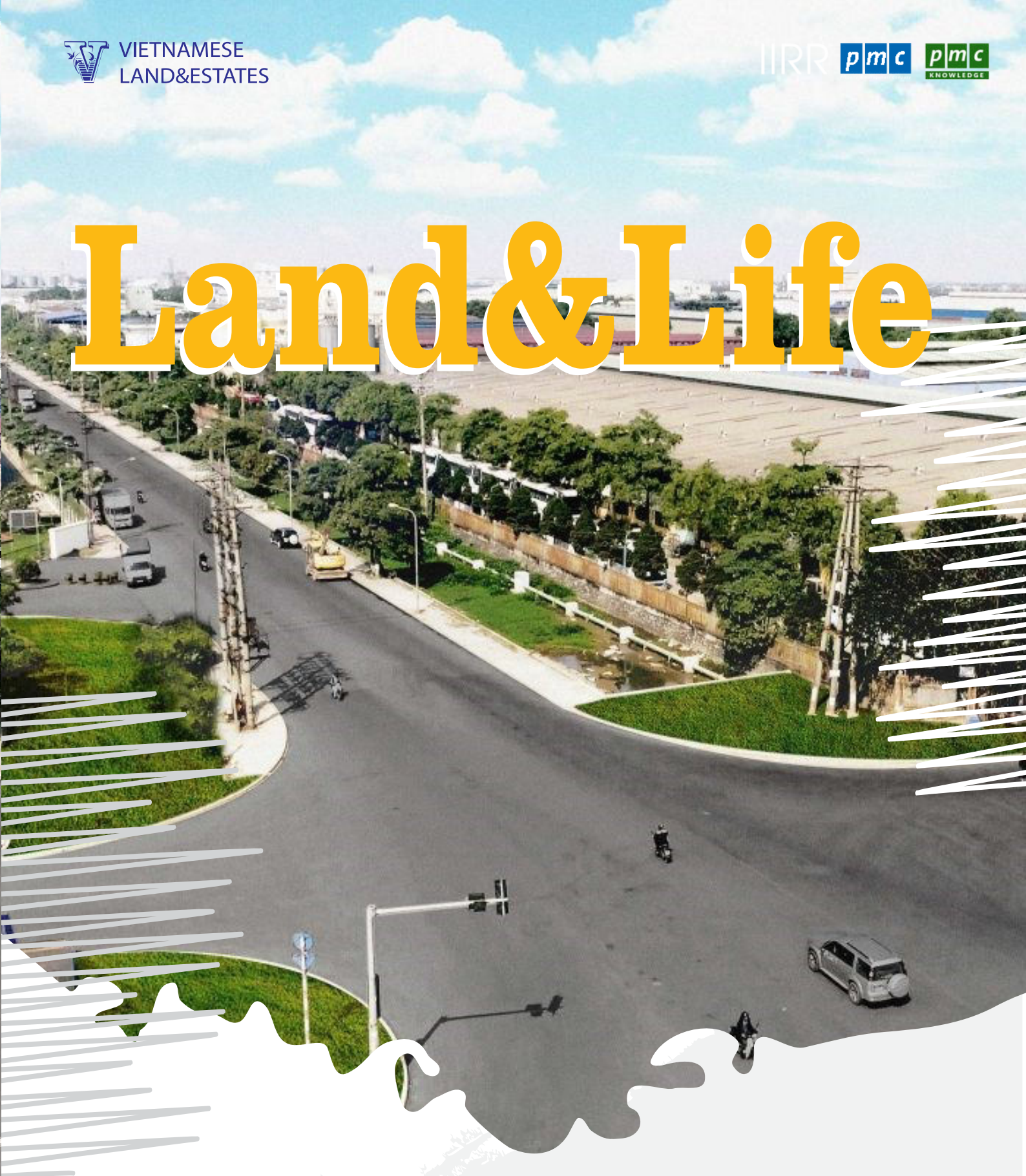

HƯNG YÊN

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2020 - 2025

Vol.13

Lưu hành nội bộ

Greeting from Editor!

Quý độc giả thân mến,

Chúng ta đang đi những bước đi đầu tiên của thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã thông qua với những chiến lược phát triển quốc gia cho giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 – mốc 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 – kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong số này, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tỉnh Hưng Yên với những định hướng phát triển trong thập kỷ mới.

Hưng Yên là tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, thuộc tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.). Nhiệm kỳ 2015-2020, Hưng Yên đạt được nhiều thành tựu trong phát triển tỉnh: kinh tế toàn tỉnh Hưng Yên tăng trưởng cao (bình quân 8,38%/năm), là một trong 16 tỉnh thành tự cân đối thu chi, tổng sản phẩm bình quân đầu người ở mức cao (năm 2019) đứng thứ 13 so với các tỉnh thành trong cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, xây dựng (chiếm 61,5%). Năm 2019 đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới cấp xã, đến nay đã đạt nông thôn mới cấp huyện, cấp tỉnh.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đứng trước những thời cơ và những thách thức mới, Hưng Yên định hướng xây dựng tỉnh trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững. Các chỉ tiêu phát triển cụ thể của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Nguyen Doanh

Nguyễn Đức Doanh

Chịu trách nhiệm nội dung

VNMedia

Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Phạm Hồng Hà

Phùng Hưng

Nguyễn Thị Nam

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

facebook.com/iirr.com | www.iirr.vn

HƯNG YÊN

VỊ TRÍ

Hưng Yên nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng với tọa độ 20°51′16″B và 106°00′58″Đ.

Phía Đông giáp tỉnh Hải Dương.

Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình.

Phía Tây và Tây Nam giáp Hà Nam.

Phía Bắc liền kề với thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh.

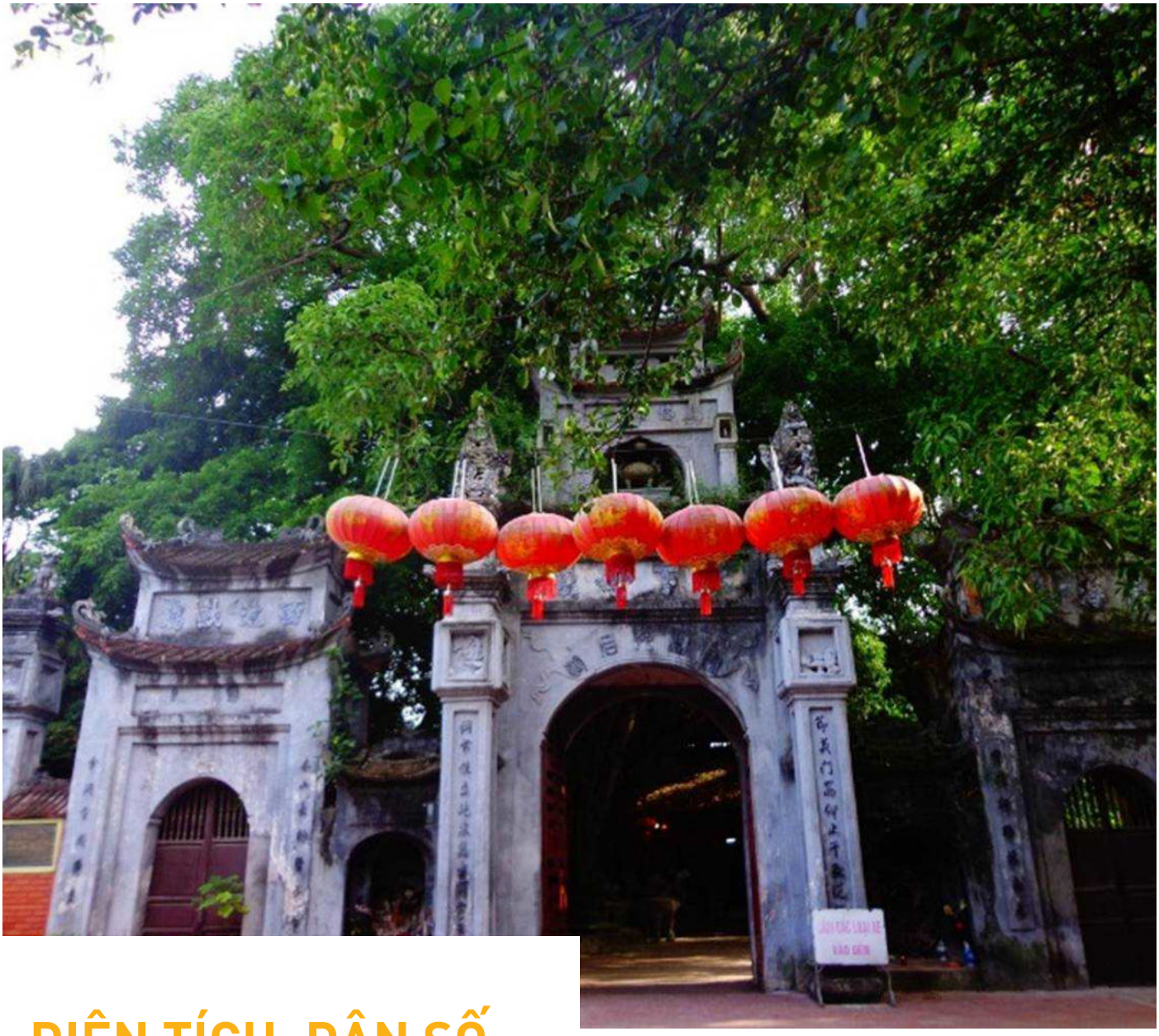

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 930,22 km²

Dân số trung bình: 1.255.839 người.

Mật độ: 1.350 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Hưng Yên được phân chia thành 10 đơn vị hành chính bao gồm thành phố Hưng Yên và 9 huyện: Ân Thi, Khoái Châu, Kim Động, Mỹ Hào, Phù Cừ, Tiên Lữ, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ với 163 xã, phường, thị trấn.

- ***Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.***

- ***Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, bảo đảm quốc phòng, an ninh.***

- ***Xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.***

Đảng

1. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 70% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%).

2. Kết nạp đảng viên mới 1.600 đảng viên/năm.

3. Tỷ lệ tổ chức chính trị - xã hội đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 75% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%).

Kinh Tế

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 7,5 - 8%. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2 - 2,5%/năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9 - 10%/năm. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7 - 7,5%/năm.
2. GRDP bình quân đầu người 130 triệu đồng/năm.
3. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - thủy sản 6%; công nghiệp - xây dựng 66%; thương mại, dịch vụ 28%.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 250 nghìn tỷ đồng.
5. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 21.500 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa đạt 16.500 tỷ đồng, thu nội địa không tính thu tiền sử dụng đất 14.500 tỷ đồng).
6. Kim ngạch xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD, tăng 9,5-10%/năm.
7. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 47%; Thành phố Hưng Yên đạt đô thị loại II; Thị xã Mỹ Hào đạt đô thị loại III, cơ bản đạt tiêu chí thành phố; huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III; đẩy mạnh phát triển Khu vực đô thị trung tâm các huyện Yên Mỹ, Khoái Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Xã Hội

1. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.
2. Có 55 - 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25 - 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 71%.
4. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 95%, bảo hiểm xã hội 45%.
5. Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%.
6. Duy trì tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; 10 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân.
7. Tỷ lệ gia đình văn hoá trên 92%; cơ quan, đơn vị văn hoá trên 91%; làng, khu phố văn hoá trên 90%.

Xã Hội

1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch 100%.
2. Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 95%, ở nông thôn đạt 90%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định.
3. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 73,86 km²
Dân số trung bình: 116.775 người.
Mật độ: 1.581 người/km²

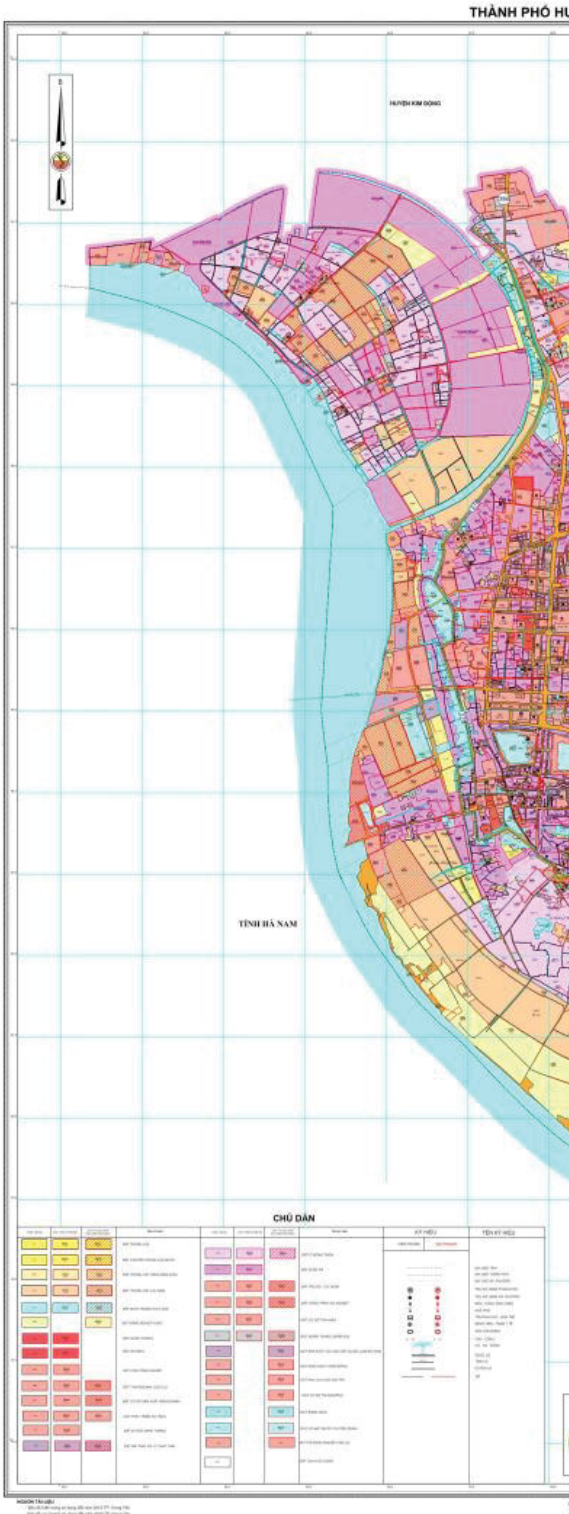

VỊ TRÍ

Thành phố Hưng Yên nằm về phía Nam của tỉnh Hưng Yên.
Phía Bắc giáp huyện Kim Động.
Phía Đông và phía Nam giáp huyện Tiên Lữ.
Phía Tây giáp tỉnh Hà Nam.

Một góc thành phố Hưng Yên
(Ảnh: Như Chính)

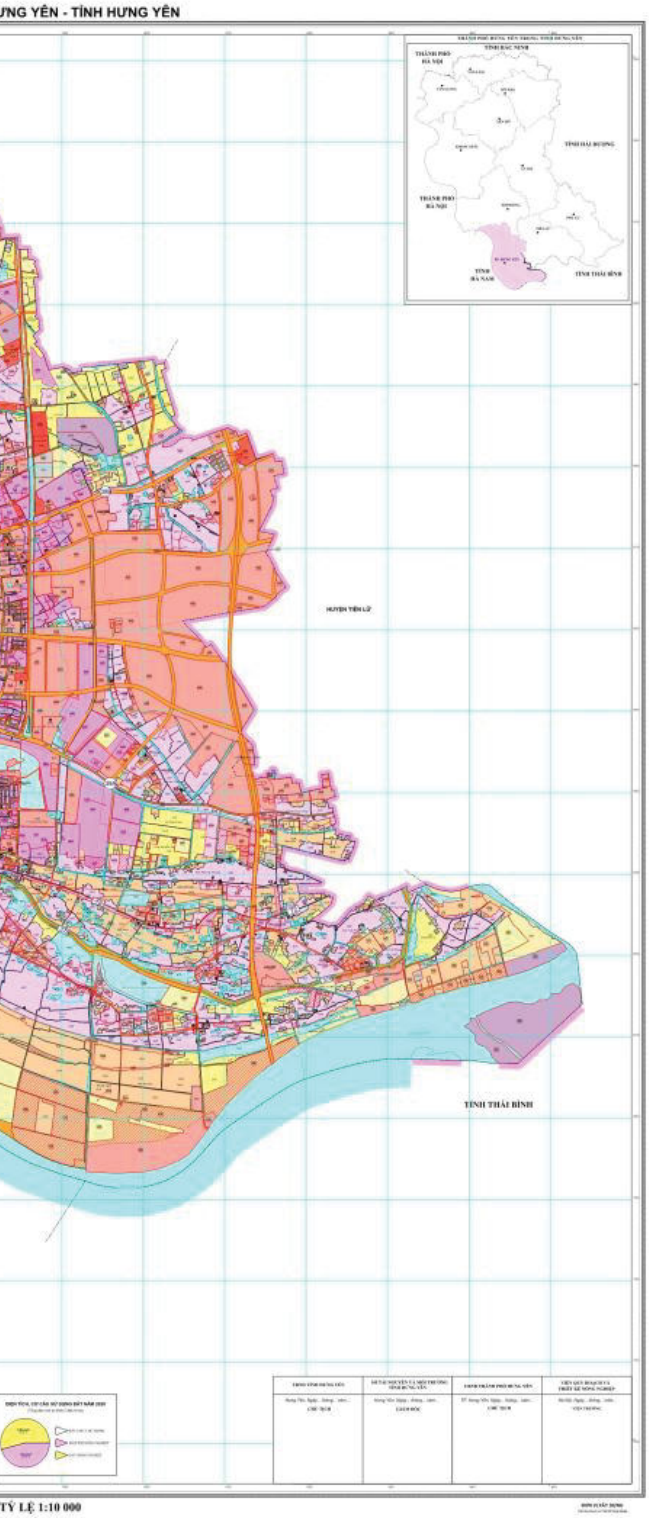

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Hưng Yên có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 phường: An Tảo, Hiến Nam, Hồng Châu, Lam Sơn, Lê Lợi, Minh Khai, Quang Trung và 10 xã: Bảo Khê, Hoàng Hanh, Hồng Nam, Hùng Cường, Liên Phương, Phú Cường, Phương Chiểu, Quảng Châu, Tân Hưng, Trung Nghĩa.

Ảnh: Nguyễn Thanh Quang

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Ảnh: Toàn Vũ

Tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện kết cấu hạ tầng để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành đô thị loại II trước năm 2025.

1. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,5%/ năm; trong đó: thương mại – dịch vụ tăng trung bình 13%/ năm; Công nghiệp, tiểu thu công nghiệp – xây dựng tăng 10%/ năm; nông nghiệp tăng từ 2,6%/ năm.
2. Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành lớn: thương mại – dịch vụ 50,5%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – xây dựng 44,5%; nông nghiệp 5%.
3. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân trên 10,5%/ năm, đến năm 2025 đạt khoảng 2.745 tỷ đồng;
4. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 126 triệu đồng.
5. Phấn đấu tỉ lệ hộ nghèo dưới 1%.
6. Trung bình mỗi năm tạo thêm việc làm mới cho trên 2.800 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 72%.
7. 100% người dân được tiếp cận, sử dụng nước sạch.
8. Đến năm 2025 có từ 2 đến 3 xã đạt các tiêu chí NTM kiểu mẫu.
9. Trên 85% tổng số trường học ở các cấp học đạt chuẩn quốc gia.
10. Tỷ lệ dân số tự nhiên dưới 1%.
11. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 98%.
12. 97,7% làng, khu phố văn hóa, 91% cơ quan văn hóa, 92% gia đình văn hóa.
13. Trên 55% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.
14. Tỷ lệ đô thị hóa thành phố đến năm 2025 đạt 56%.
15. 3 xã Trung Nghĩa, Bảo Khê và Liên Phương trở thành phường.
16. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%.
17. Số đảng viên mới kết nạp bình quân hàng năm: 130 đảng viên trở lên.
18. Hàng năm có trên 60% chính quyền phường, xã đạt trong sạch vững mạnh.
19. Đoàn thể chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%.

HUYỆN VĂN LÂM

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 75,24 km²
Dân số trung bình: 133.599 người
Mật độ: 1.776 người/km²

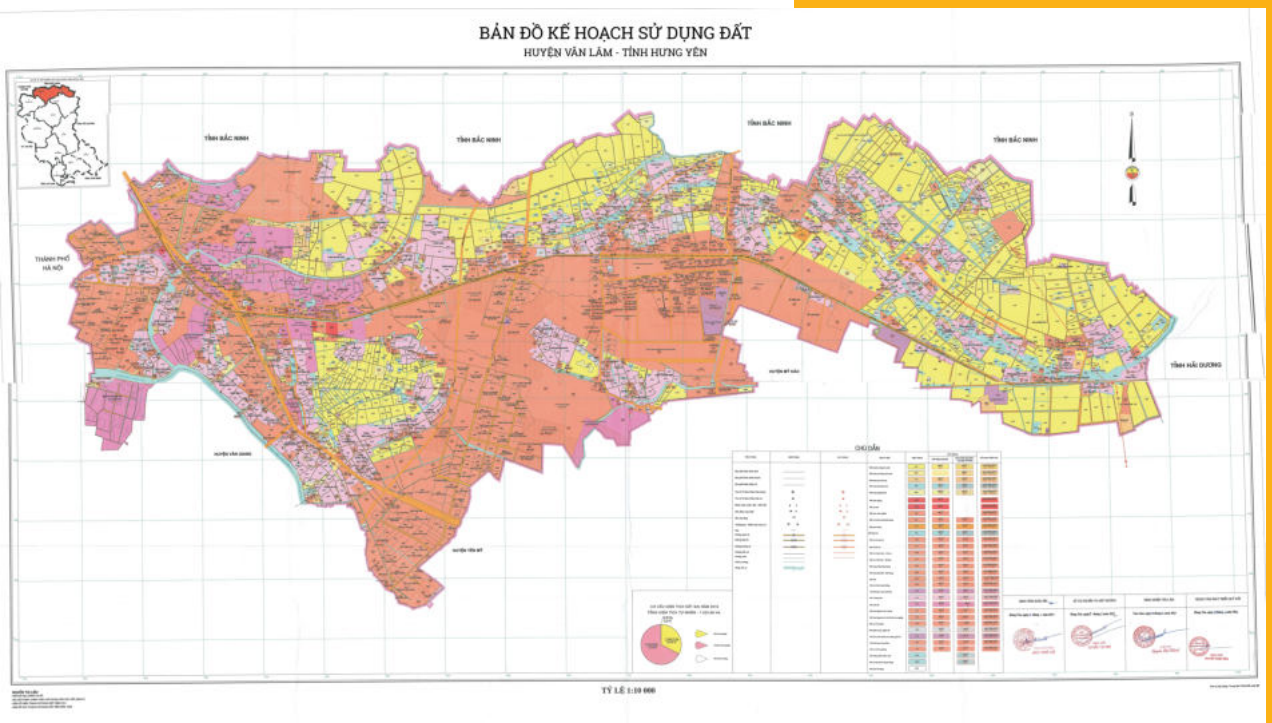

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Văn Lâm có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Như Quỳnh và 10 xã: Chỉ Đạo, Đại Đồng, Đình Dù, Lạc Đạo, Lạc Hồng, Lương Tài, Minh Hải, Tân Quang, Trưng Trắc, Việt Hưng.

VỊ TRÍ

Văn Lâm là huyện nằm ở phía Bắc tỉnh Hưng Yên.

Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh.

Phía Tây giáp thủ đô Hà Nội.

Phía Nam giáp các huyện Văn Giang, Yên Mỹ và Mỹ Hào.

Phía Đông giáp tỉnh Hải Dương.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm đạt 9%.
2. Thu ngân sách tăng bình quân hằng năm từ 5% đến 10%.
3. Đến năm 2025, ước thu ngân sách đạt trên 4.500 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 122 triệu đồng/năm (tính theo GRDP đạt 160 triệu đồng/người).
4. Giá trị bình quân thu được trên 1ha canh tác đạt 220 triệu đồng.
5. Phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 72%, số xã đạt nông thôn mới nâng cao đạt 80%, trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Lầu trống chùa Nôm, Văn-lâm
(Nguồn: Wikipedia)

6. Hàng năm, 20% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% trường công lập giữ vững chuẩn quốc gia, trong đó có thêm từ 3 đến 5 trường đạt chuẩn mức độ 2.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- ***Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh.***
- ***Tập trung xây dựng và phát triển đô thị, khu, cụm công nghiệp, thương mại - dịch vụ theo hướng bền vững.***
- ***Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.***
- ***Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đưa Văn Lâm đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2025.***

HUYỆN VĂN GIANG

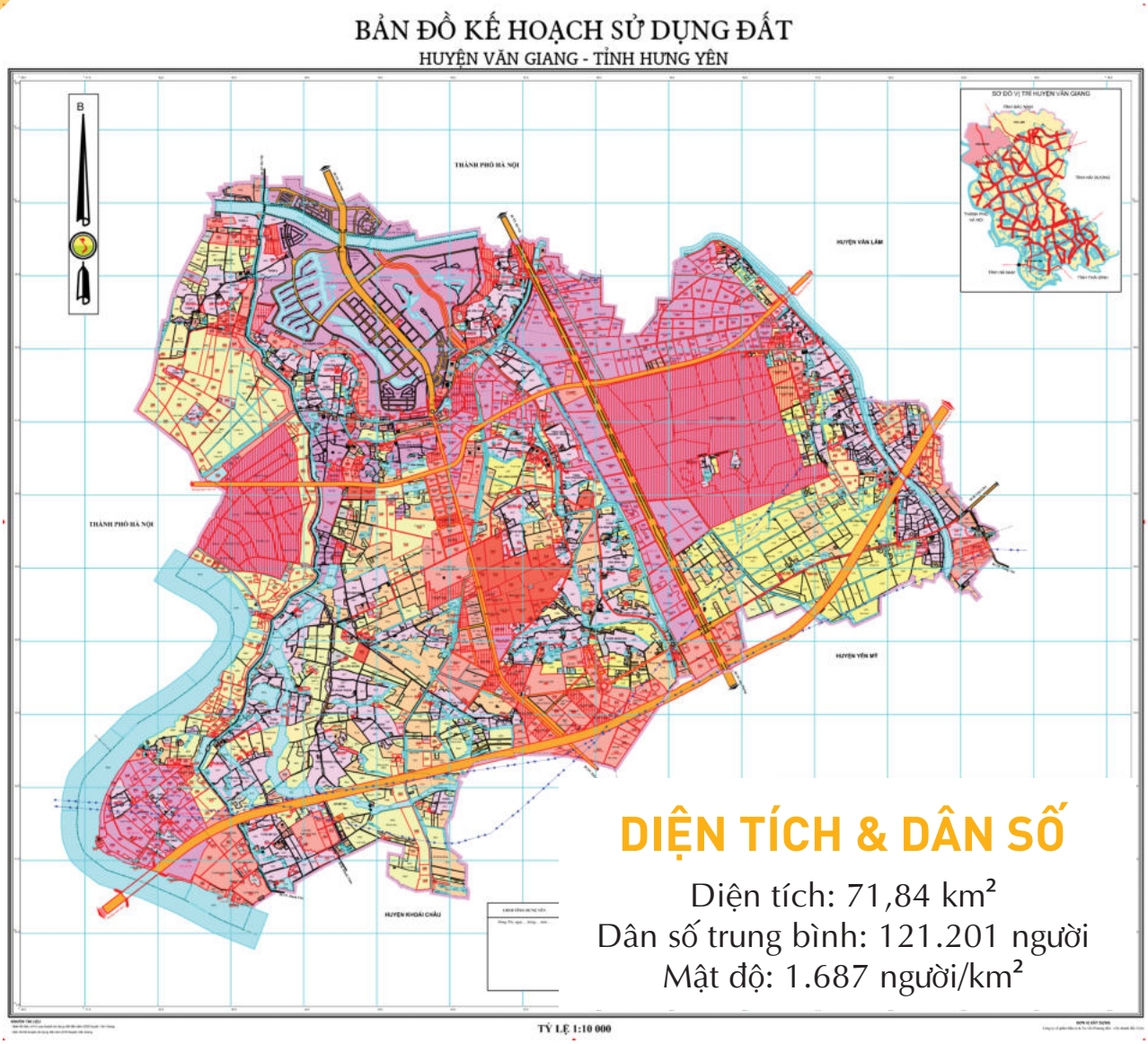

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 71,84 km²
Dân số trung bình: 121.201 người
Mật độ: 1.687 người/km²

VỊ TRÍ

Huyện Văn Giang nằm ở phía Bắc tỉnh Hưng Yên.
Phía Bắc giáp thành phố Hà Nội;
Phía Nam giáp huyện Khoái Châu, huyện Yên Mỹ;
Phía Đông giáp huyện Văn Lâm;
Phía Tây giáp tỉnh Hà Tây.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Văn Giang có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Văn Giang và 10 xã: Cửu Cao, Liên Nghĩa, Long Hưng, Mễ Sở, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Tân Tiến, Thắng Lợi, Vĩnh Khúc, Xuân Quan.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14 – 15%/năm.
2. Cơ cấu kinh tế đạt: Nông nghiệp 8% - Công nghiệp, xây dựng 44% - Thương mại, dịch vụ 48%.
3. Giá trị thu trên 1 ha canh tác đạt 370 triệu đồng.
4. Giá trị tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 152 triệu đồng/người/năm.
5. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,9%.
6. 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025.
7. Hàng năm có 20% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
8. Kết nạp mới 300 đảng viên.
9. Trên 80% số tổ chức chính trị - xã hội đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...

Khu đô thị Ecopark có nhiều không gian xanh (Nguồn: baotintuc.vn)

YÊN MỸ

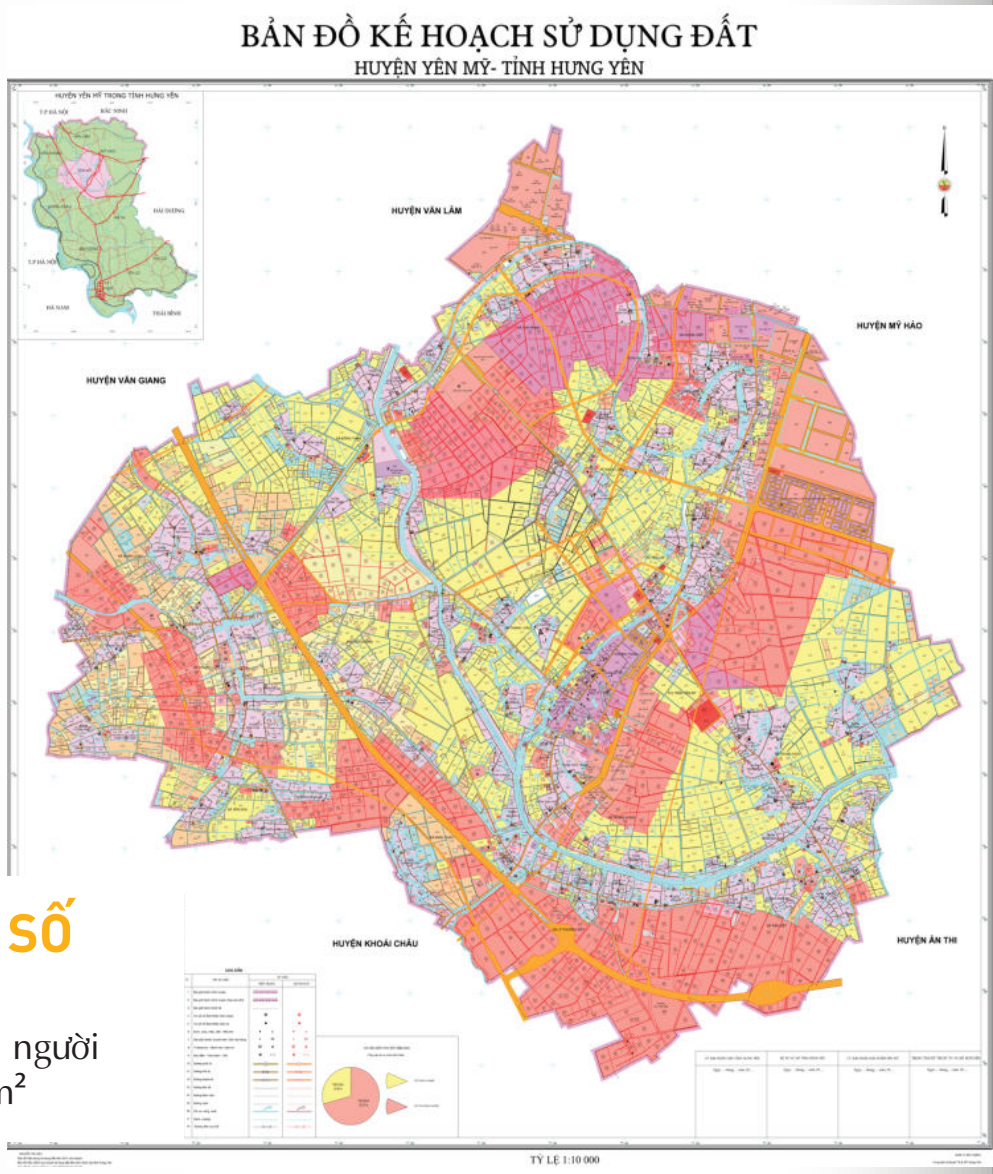

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 92,41 km²
Dân số trung bình: 156.078 người
Mật độ: 1.697 người/km²

VỊ TRÍ

Yên Mỹ nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên.
Huyện có vị trí tiếp giáp như sau:
Phía Bắc giáp huyện huyện Văn Lâm và huyện Mỹ Hào.
Phía Nam giáp huyện Khoái Châu và huyện Ân Thi.
Phía Đông giáp huyện Mỹ Hào và huyện Ân Thi.
Phía Tây giáp huyện Văn Giang và huyện Khoái Châu.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Yên Mỹ có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Yên Mỹ và 16 xã: Đồng Than, Giai Phạm, Hoàn Long, Liêu Xá, Lý Thường Kiệt, Minh Châu, Nghĩa Hiệp, Ngọc Long, Tân Lập, Tân Việt, Thanh Long, Trung Hòa, Trung Hưng, Việt Cường, Yên Hòa, Yên Phú.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 10%.
2. Giá trị thu trên một ha canh tác đạt 230 triệu đồng/năm.
3. Tỷ lệ đô thị hóa của huyện đạt 55%, 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
4. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,5%. Hàng năm có 20% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
5. Kết nạp mới 100 - 120 đảng viên, trên 85% các tổ chức chính trị - xã hội đạt vững mạnh...

Vòng xuyến trung tâm huyện Yên Mỹ
(Nguồn: yenmy.hungyen.gov.vn)

THỊ XÃ MỸ HÀO

VỊ TRÍ

Thị xã Mỹ Hào nằm ở phía Bắc tỉnh Hưng Yên.
Địa giới hành chính thị xã Mỹ Hào:
Phía Đông giáp tỉnh Hải Dương.
Phía Tây giáp huyện Yên Mỹ.
Phía Nam giáp huyện Ân Thi.
Phía Bắc giáp huyện Văn Lâm.

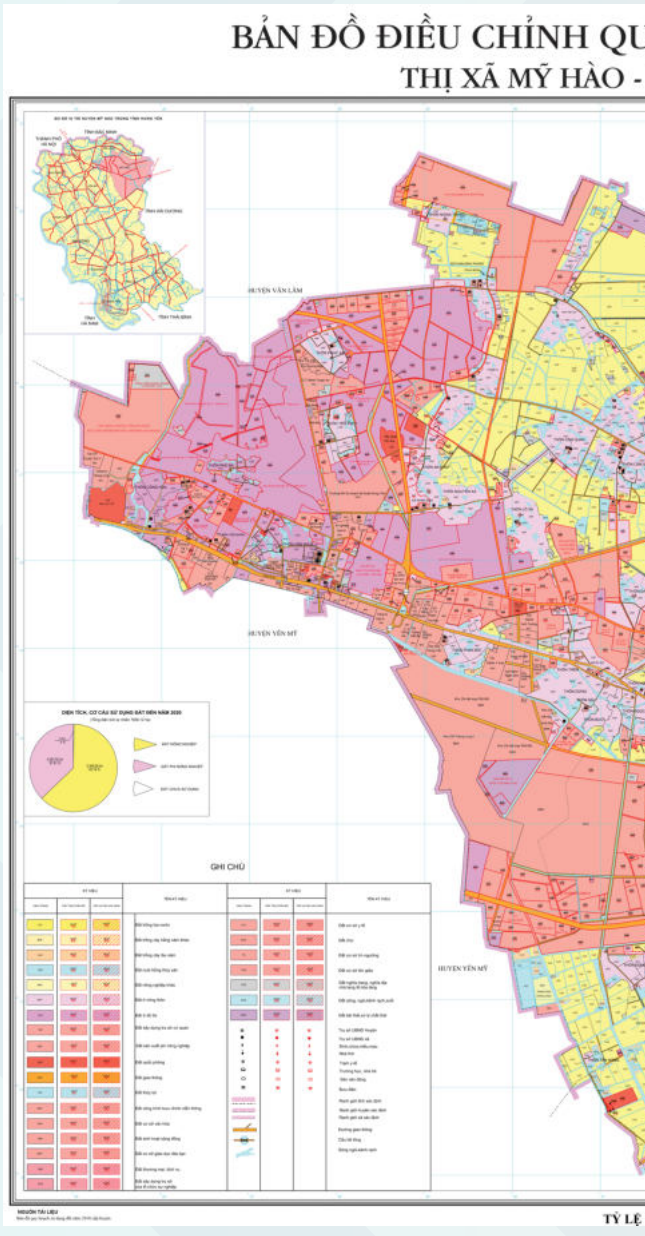

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 79,36 km²
Dân số trung bình: 113.577 người
Mật độ: 1.431 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Mỹ Hào có 13 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 7 phường: Bạch Sam, Bần Yên Nhân, Dị Sử, Minh Đức, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng, Phùng Chí Kiên và 6 xã: Cẩm Xá, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Ngọc Lâm, Xuân Dục.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

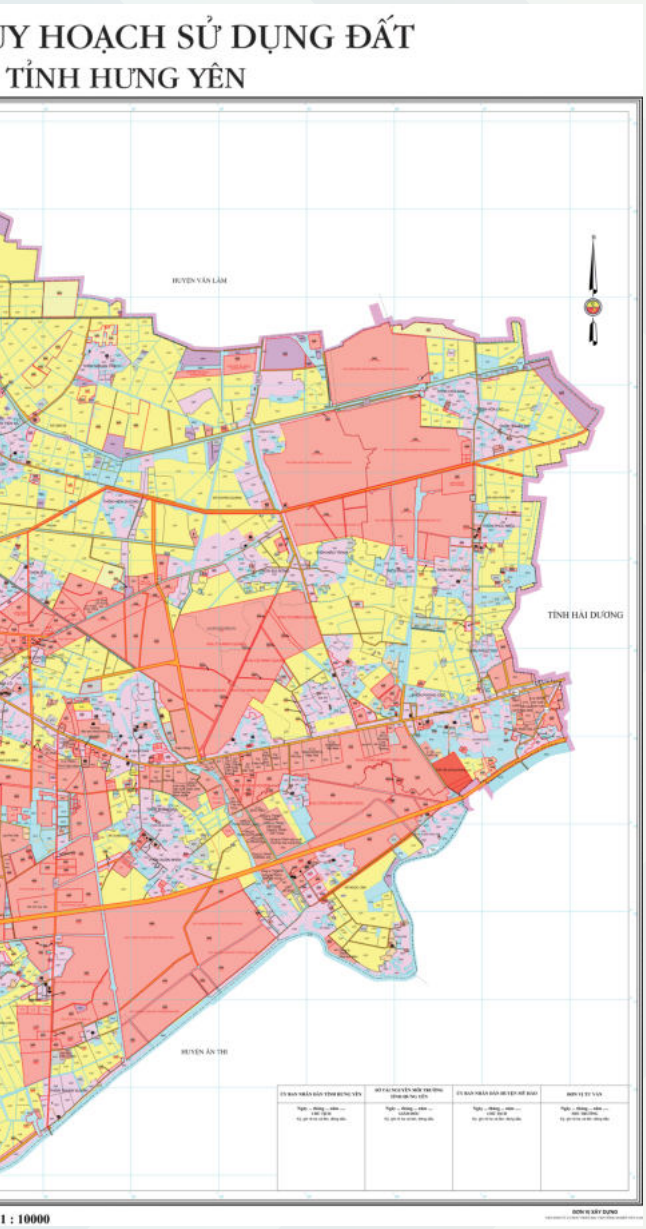

Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nhanh thương mại - dịch vụ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phấn đấu xây dựng thị xã Mỹ Hào giàu mạnh, văn minh

1. Giá trị sản xuất tăng bình quân 5 năm đạt 9,6%/năm.
2. Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 220 triệu đồng/người/năm.
3. Giá trị bình quân thu được trên một ha canh tác đạt 125 triệu đồng.
4. Xây dựng thị xã Mỹ Hào đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2023
5. Phấn đấu cơ bản hoàn thiện các tiêu chí thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa theo dân số đạt 81,03%.
6. Phấn đấu từ 2 - 3 xã đạt tiêu chí phường nội thị, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.
7. Mỗi năm kết nạp từ 70 - 90 đảng viên mới, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90% và 89% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

HUYỆN ÂN THI

VỊ TRÍ

Huyện Ân Thi nằm ở phía đông của tỉnh.
Phía Bắc giáp huyện Mỹ Hào.
Phía Nam giáp huyện Phù Cừ.
Phía Đông giáp tỉnh Hải Dương.
Phía Tây giáp huyện Kim Động.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ân Thi có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Ân Thi và 20 xã: Bắc Sơn, Bãi Sậy, Cẩm Ninh, Đa Lộc, Đặng Lễ, Đào Dương, Hạ Lễ, Hồ Tùng Mậu, Hoàng Hoa Thám, Hồng Quang, Hồng Vân, Nguyễn Trãi, Phù Ủng, Quảng Lãng, Quang Vinh, Tân Phúc, Tiền Phong, Vân Du, Văn Nhuệ, Xuân Trúc.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 129,98 km²
Dân số trung bình: 134.494 người
Mật độ: 1.035 người/km²

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới. Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân

1. Thu nhập bình quân đạt trên 60 triệu đồng/người.

2. Thu ngân sách 1,1 nghìn tỷ đồng; giá trị thu trên 1 ha canh tác đạt 220 triệu đồng.

3. Phấn đấu đạt huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020.

4. Có 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 1,5%. Hằng năm có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền các cấp, huyện phấn đấu hằng năm có 80% số tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 40 – 45% đạt trong sạch vững mạnh.

2. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 1.000 đảng viên mới, trong đó tỷ lệ đảng viên khu vực nông thôn chiếm 35-40%.

3. Hằng năm có 85% số chính quyền, 85% số đoàn thể cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh hoặc xuất sắc.

4. Huyện tập trung phấn đấu giá trị sản xuất bình quân 5 năm tăng trên 9,5%, đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 115 triệu đồng/người, giá trị thu được bình quân trên 1ha canh tác đạt 250 triệu đồng.

5. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 10%, đến năm 2025 thu ngân sách đạt 1.300 tỷ đồng, tỷ lệ đô thị hóa của huyện đạt 47%.

6. Khu đô thị Bô Thời - Dân Tiến đạt tiêu chí đô thị loại IV, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%. Trên 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và trên 2 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu...

HUYỆN KHOÁI CHÂU

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Khoái Châu có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Khoái Châu và 24 xã: An Vĩ, Bình Kiều, Bình Minh, Chí Tân, Dạ Trạch, Đại Hưng, Đại Tập, Dân Tiến, Đông Kết, Đông Ninh, Đông Tảo, Đồng Tiến, Hàm Tử, Hồng Tiến, Liên Khê, Nhuế Dương, Ông Đình, Phùng Hưng, Tân Châu, Tân Dân, Thành Công, Thuần Hưng, Tứ Dân, Việt Hòa.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 130,98 km²

Dân số trung bình: 188.374 người

Mật độ: 1.438 người/km²

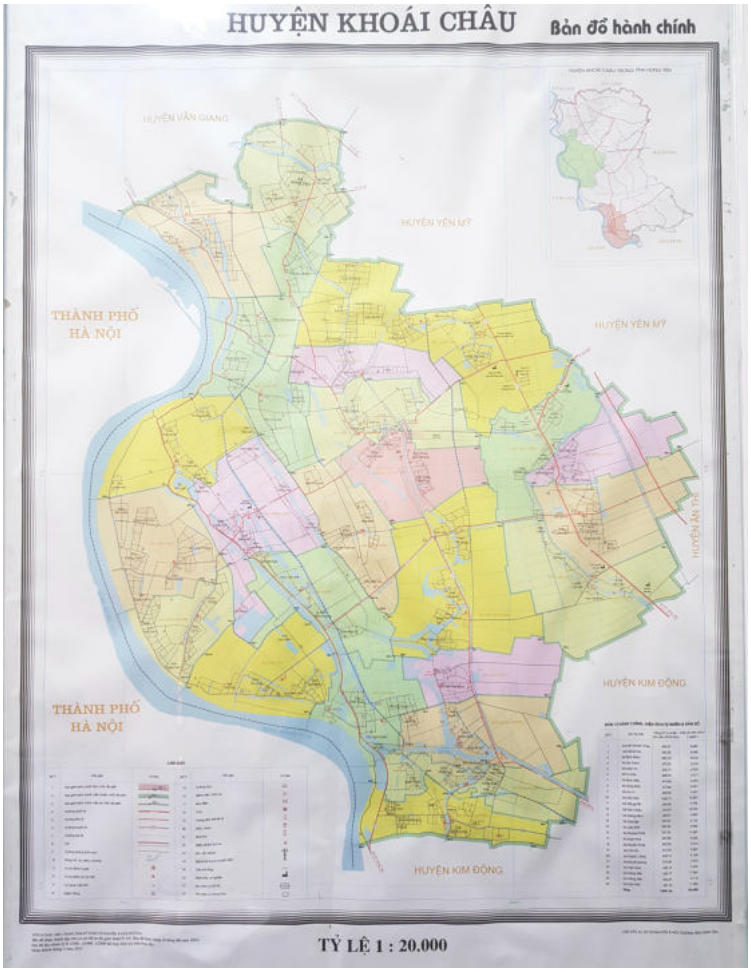

VỊ TRÍ

Huyện Khoái Châu nằm phía Tây của tỉnh Hưng Yên;

Phía Đông giáp huyện Ân Thi, huyện Kim Động;

Phía Tây giáp huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội;

Phía Nam giáp huyện Kim Động;

Phía Bắc giáp với huyện Văn Giang, huyện Yên Mỹ.

HUYỆN KIM ĐỘNG

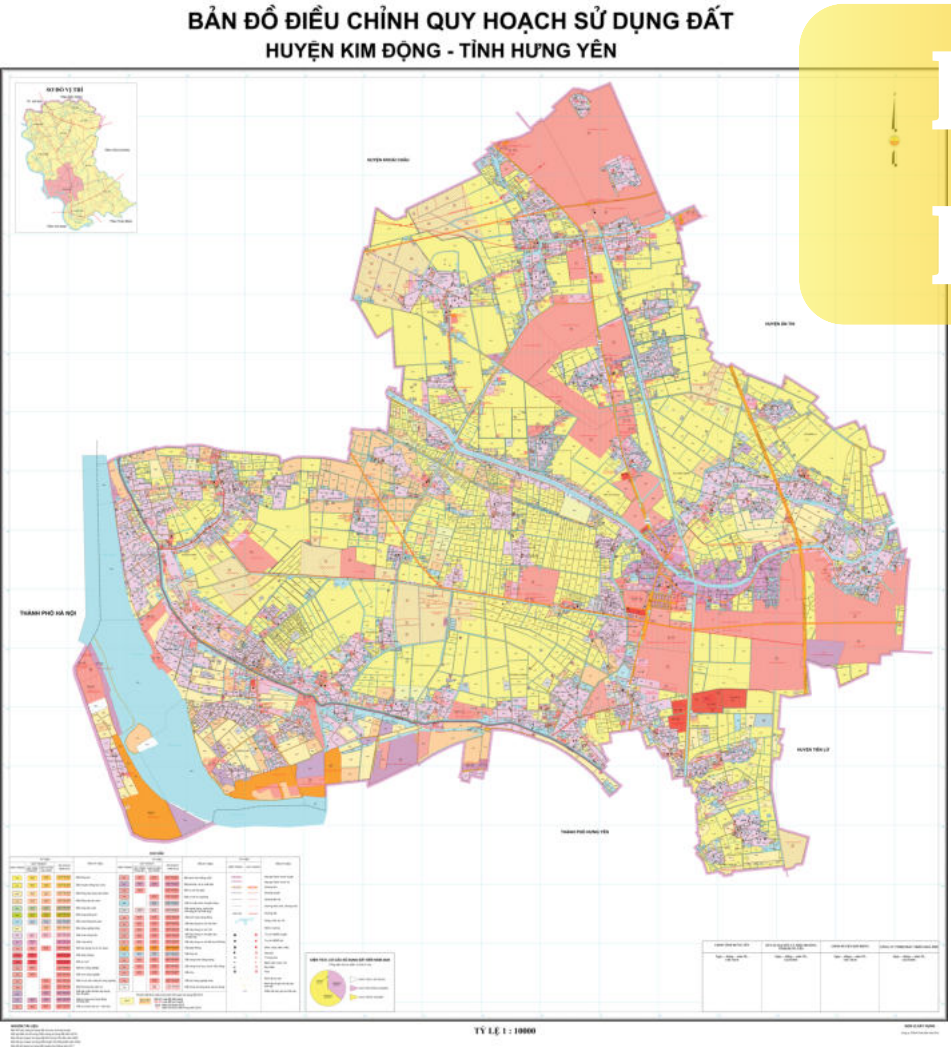

> ***Đến năm 2030, huyện Kim Động phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại. Trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ lớn về nông sản của miền Bắc, đi đầu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch. Là khu vực phát triển năng động, thịnh vượng, hài hòa và bền vững; động lực chính trong phát triển vùng của tỉnh Hưng Yên.***

VỊ TRÍ

Huyện Kim Động nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hưng Yên.

Phía Bắc giáp huyện Khoái Châu.

Phía Nam giáp thành phố Hưng Yên.

Phía Đông giáp huyện Ân Thi và Tiên Lữ.

Phía Tây giáp sông Hồng, bên kia là huyện Phú Xuyên (Hà Nội) và Duy Tiên (Hà Nam).

Thành lập cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân rộng 75 ha (Nguồn: iipvietnam.com)

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 103,32 km²
Dân số trung bình: 117.815 người
Mật độ: 1.140 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Kim Động có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm thị trấn Lương Bằng và 16 xã: Chính Nghĩa, Đồng Thanh, Đức Hợp, Hiệp Cường, Hùng An, Mai Động, Nghĩa Dân, Ngọc Thanh, Nhân La, Phạm Ngũ Lão, Phú Thịnh, Song Mai, Thọ Vinh, Toàn Thắng, Vĩnh Xá, Vũ Xá.

Trụ sở làm việc UBND huyện Kim Động

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Nhà Thờ Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, Huyện Kim Động

Tăng cường xây dựng Đảng và XD hệ thống chính trị TSVM. Phát huy dân chủ, sáng tạo và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế và huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xây dựng huyện phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới, tiếp tục nâng cao tiêu chí đô thị loại V và đạt thêm một số tiêu chí đô thị loại IV của thị trấn Sịa, phấn đấu xã Quảng Thành đạt đô thị loại V, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Phấn đấu hàng năm: tạo việc làm mới cho 2200 lao động.

2. Duy trì 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

3. Tỷ lệ làng văn hóa đạt 98,7%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 95%; gia đình văn hóa đạt 96,5%.

4. 100% tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đạt mức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó trên 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Kết nạp được trên 100 đảng viên mới/ năm.

7. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 1100 tỷ đồng.

8. Giá trị thu/ha đất nông nghiệp đạt 235 triệu đồng.

9. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

10. 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

11. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.

12. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72% tổng số lao động.

13. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 98%. Tỷ lệ người dân tham gia BHXH đạt 45%.

Các đại biểu dự đại hội chụp ảnh lưu niệm với BCH Đảng bộ huyện Kim Động nhiệm kỳ 2020-2025 (Nguồn: http://hungyen.gov.vn/)

Phấn đấu đến năm 2025:

1. Giá trị sản xuất tăng bình quân 10%.
2. Giá trị thu trên một ha canh tác đạt 250 triệu đồng/năm.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng/người/năm.
4. Có 7/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
4. Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,5%. Hằng năm có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng, 85% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp trên 100 đảng viên mới/năm.
5. Trên 90% số tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã đạt vững mạnh, cấp huyện đạt 100%....

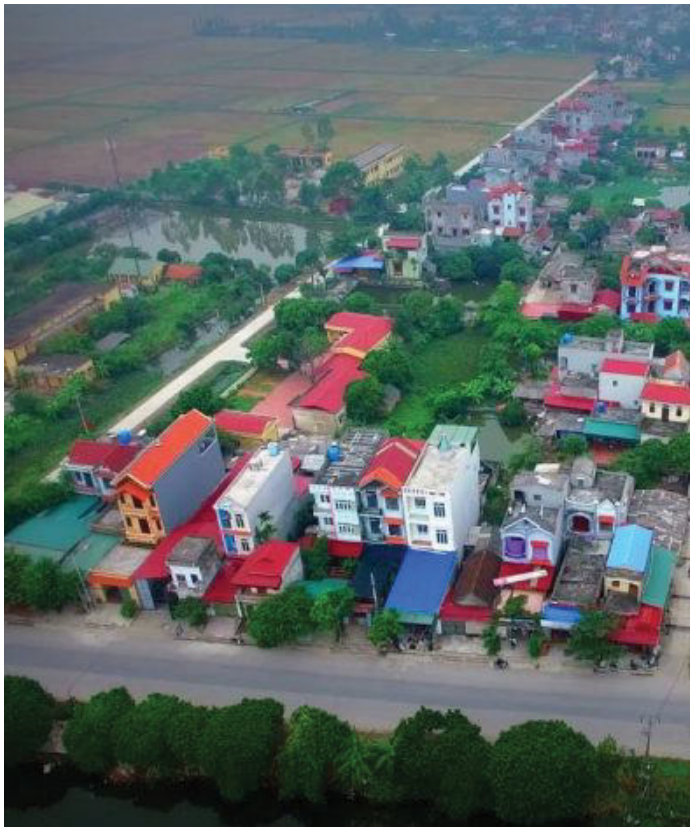

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN TIÊN LỮ

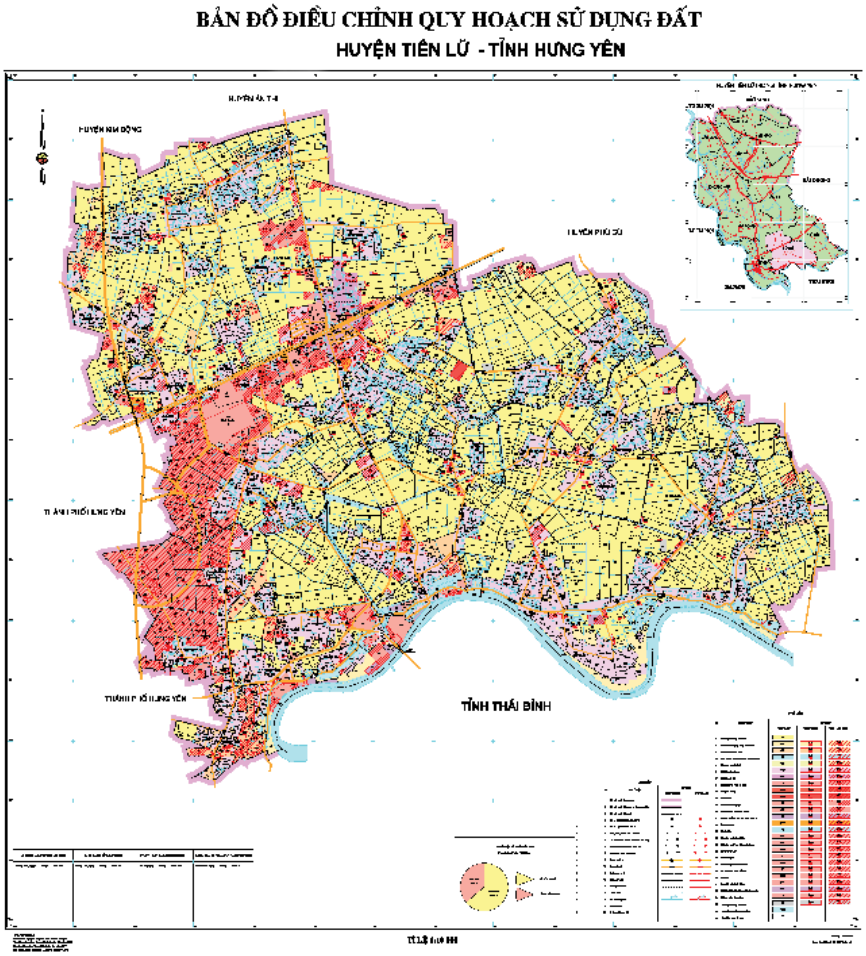

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 78,59 km²
Dân số trung bình: 93.131 người
Mật độ: 1.185 người/km²

VỊ TRÍ

Huyện Tiên Lữ nằm ở phía Nam tỉnh Hưng Yên.
Phía Bắc giáp huyện Ân Thi và Kim Động.
Phía Tây giáp thành phố Hưng Yên.
Phía Đông giáp huyện Phù Cừ.
Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình theo đường địa giới là sông Luộc.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tiên Lữ có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vương và 14 xã: An Viên, Cương Chính, Dị Chế, Đức Thắng, Hải Triều, Hưng Đạo, Lệ Xá, Minh Phượng, Ngô Quyền, Nhật Tân, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, Thụy Lôi, Trung Dũng.

HUYỆN PHÙ CỪ

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Phù Cừ có 14 đơn vị bành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Trần Cao và 13 xã: Đình Cao, Đoàn Đào, Minh Hoàng, Minh Tân, Minh Tiến, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Phan Sào Nam, Quang Hưng, Tam Đa, Tiên Tiến, Tống Phan, Tống Trân.

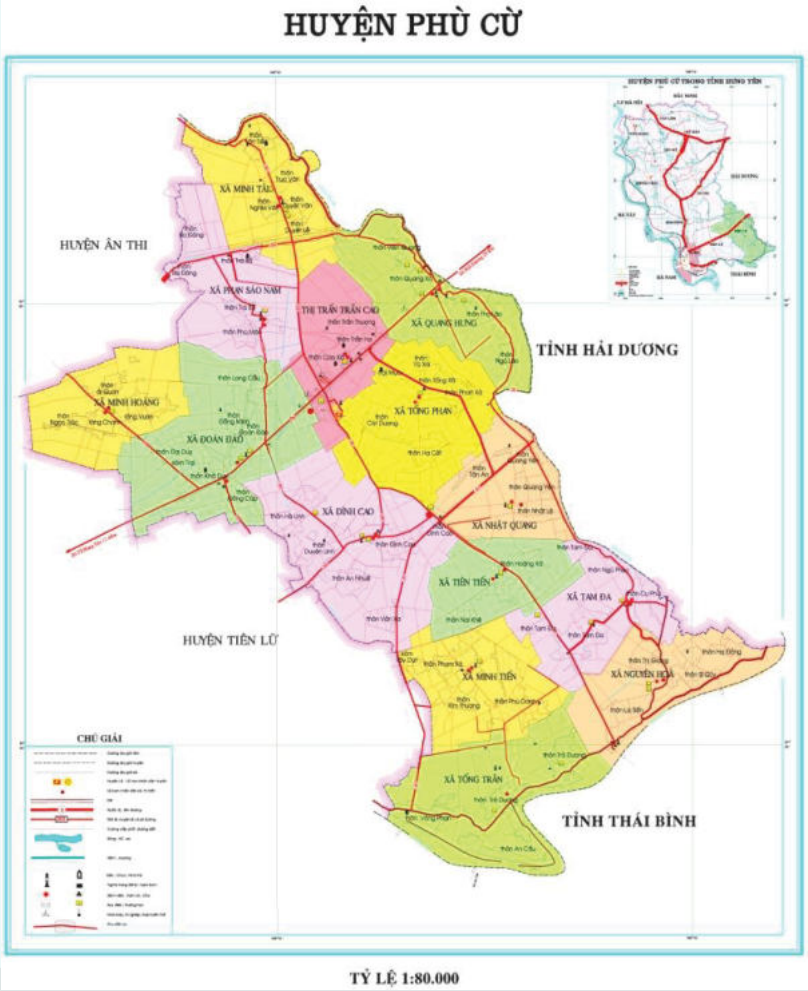

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 94,64 km²

Dân số trung bình: 80.036 người.

Mật độ: 846 người/km²

VỊ TRÍ

Huyện Phù Cừ nằm ở phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên.

Huyện có vị trí địa lí quan trọng:

Phía Bắc giáp huyện Ân Thi.

Phía Nam giáp huyện Hưng Hà (Thái Bình).

Phía Đông giáp huyện Thanh Miện (Hải Dương).

Phía Tây giáp huyện Tiên Lữ.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1 Phấn đấu hằng năm có 80% - 90% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), hàng năm kết nạp từ 60 đảng viên mới trở lên.

2 70% - 80% số chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3 có 80% - 90% số MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh hoặc xuất sắc.

4 Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm từ 11% - 12%, đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 115 triệu đồng.

5 Giá trị thu trên 1 ha canh tác đạt 250 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1,5%.

6 Tỷ lệ bao phủ BHYT 98%, BHXH 45%, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 95%.

7 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình đạt 80%.

8 Có 10/13 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

9 100% các xã còn lại đạt nông thôn mới nâng cao.

10 70% số khu dân cư kiểu mẫu; Thị trấn Trần Cao phấn đấu đạt đô thị loại IV.

11 Xã Đình Cao phấn đấu đạt đô thị loại V.

12 Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông nông thôn, phấn đấu 70% đường ra đồng được cứng hóa.

13 Tiếp tục giữ vững, nâng cao tỷ lệ chất lượng làng văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, 100% số thôn có nhà văn hóa; trên 80% số xã, thôn có sân vận động, điểm vui chơi.

14 Tiếp tục xây dựng, nâng cao mức độ trường học đạt chuẩn quốc gia, duy trì 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

15 Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%, mỗi năm đào tạo nghề ngắn hạn cho 500 đến 1 nghìn lao động, tạo việc làm mới cho 500 đến 1 nghìn lao động.

16 Bảo đảm an ninh - quốc phòng, giữ vững khu vực phòng thủ huyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020

https://bit.ly/3uoFImS

Nội dung:

Thành phố Hưng Yên

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hưng Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025:

https://bit.ly/3ejiwRj

Huyện Văn Lâm:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Văn Lâm lần thứ XXV , nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/2PTKj1r

Huyện Văn Giang:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Văn Giang lần thứ XXV , nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3nRG9DA

Huyện Yên Mỹ:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Mỹ lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3eW6OeH

Thị xã Mỹ Hào:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Mỹ Hào lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3ek44IW

Huyện Khoái Châu:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Khoái Châu lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3nTxLn2

Huyện Kim Động:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Động lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/2PSs3W6

Huyện Tiên Lữ:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tiên Lữ lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3ennDQm

Huyện Phù Cừ:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phù Cừ lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/3nVcpGe

Huyện Ân Thi:

Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ân Thi lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

https://bit.ly/33jpgs7

" Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Hưng Yên "
Trích Kết quả sơ bộ Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2019 của Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên.

Đơn vị hành chính	Diện tích (km^2)	Mật độ dân số (Người/km^2)	Dân số trung bình
Hưng Yên	930,222	1.350	1.255.839
Thành phố Hưng Yên	73,86	1.581	116.775
Huyện Văn Lâm	75,24	1.776	133.599
Huyện Văn Giang	71,84	1.687	121.201
Huyện Yên Mỹ	92,41	1.697	156.807
Thị xã Mỹ Hào	79,36	1.431	113.577
Huyện Khoái Châu	130,98	1.438	188.374
Huyện Kim Động	103,32	1.140	117.815
Huyện Tiên Lữ	78,56	1.185	93.161
Huyện Phù Cừ	94,64	846	80.036
Huyện Ân Thi	192,98	1.035	134.494

VIETNAMESE
LAND&ESTATES

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN
SỞ BAN NGÀNH TẠI TỈNH HƯNG YÊN

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở Giao thông vận tải	Đường Quảng Trường - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863 413
Sở Xây dựng	Số 685 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863 589 Email: soxd@hungyen.gov.vn
Sở Khoa học và Công nghệ	Đường An Vũ - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863.542
Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 603 Đường Nguyễn Văn Linh - Phường An Tảo Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863.797 Email: vanphong.sohungyen@moet.edu.vn
Sở Tài chính	Số 535 - Đường Nguyễn Linh - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863.445 Email: sotc@hungyen.gov.vn
Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 8 Chùa Chuông - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863 456 Email: sokhdt@hungyen.gov.vn
Sở Nội Vụ	Số 6 đường Chùa Chuông - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.602.288 Email: ctkhang@hungyen.gov.vn
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 1 Nguyễn Lương Bằng - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863.596 Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Sở Công Thương	Đường Quảng Trường - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.862.779 Email: soct@hungyen.gov.vn
Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội	Số 533, đường Nguyễn Văn Linh - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863. 531 Email: vanphong.sld@hungyen.gov.vn
Sở Tài nguyên và Môi trường	Số 437 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863 624 Email: sotnmt@hungyen.gov.vn
Sở Tư pháp	Số 19 đường An Vũ - Phường Hiến Nam Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.551.295 Email: sotuphap@hungyen.gov.vn
Sở Y tế	Đường Hải Thượng Lãn Ông - Phường An Tảo Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863.658 Email: vanphong.soyt@hungyen.gov.vn
Sở Thông tin và Truyền thông	Đường Nguyễn Lương Bằng - Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.867.089 Email: sotttt@hungyen.gov.vn
Sở Văn hóa và Thể thao	Đường Quảng Trường Nguyễn Văn Linh Phường Hiến Nam - Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 02213.552.559

VIETNAMESE LAND&ESTATES

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN SỞ BAN NGÀNH TẠI TỈNH HƯNG YÊN

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Thành Phố Hưng Yên	Số 568, đường Triệu Quang Phục Phường Hiến Nam - Thành phố Hưng Yên	Điện thoại: 0221.3863876 Email: tphungyen@hungyen.gov.vn
Huyện Văn Lâm	Thị trấn Như Quỳnh - Huyện Văn Lâm Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 03213 985 074 Email: ubndhvanlam@hungyen.gov.vn
Huyện Văn Giang	Thị trấn Văn Giang - Huyện Văn Giang Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213.931.535 Email: ntan@hungyen.gov.vn
Huyện Yên Mỹ	Xã Tân Lập - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221.3964.640
Thị xã Mỹ Hào	Số 23, đường Nguyễn Thiện Thuật Phường Bần Yên Nhân - Thị xã Mỹ Hào	
Huyện Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu Huyện Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221.6268.119 Email: vp.kc@hungyen.gov.vn
Huyện Kim Động	Thị trấn Lương Bằng Huyện Kim Động - Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 811.304 Email: banbientapkd@hungyen.gov.vn
Huyện Tiên Lữ	Thị trấn Vương - Huyện Tiên Lữ Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 873345 Email: tienlu@hungyen.gov.vn
Huyện Phù Cừ	Thị trấn Trần Cao - Huyện Phù Cừ Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 854 216
Huyện Ân Thi	Đường 3/2, Thị trấn Ân Thi - Huyện Ân Thi Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213.830.245 Email: ubndhuyenanthi@hungyen.gov.vn

www.iirr.vn
facebook.com/iirr.com
iirr.vn@gmail.com